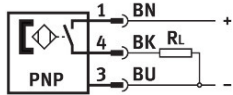


Cảm biến tiệm cận SMT-8M-A-PS-24V-E-0,3-M12

Số bộ phận: 574337

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho khe chữ T
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E232949
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Lưu ý áp dụng	https://www.festo.com/Drive-Sensor-Overview
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	từ điện trở
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...85 °C
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	PNP
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Thời gian bật	1.3 ms
Thời gian tắt	7.3 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	130 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Dòng điện đầu ra tối đa trong bộ dụng cụ lắp	100 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	2.8 W
Công suất chuyển mạch DC tối đa trong đồ gá	2.8 W
Sụt áp	1.5 V
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	5 V...30 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp có giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít có thể xoay
Cổng nối điện 1, kiểu gắn tương thích	Tương thích với khóa vít xoay/không xoay
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng
Vật liệu vỏ phích cắm	TPE-U (PU)
Vật liệu khóa vít	Đồng thau, mạ niken
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu Độ bền xoắn:> 300 000 chu kỳ, $\pm 270^\circ$ / 0,1 m Độ bền khi uốn: >50000 chu kỳ, bán kính uốn 5 mm Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Vật liệu vỏ cách điện	PP
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Mô-men xoắn siết tối đa	0.6 N m
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	15.9 g
nhà màu	màu đen
Vật liệu vỏ	PA gia cố thép hợp kim cao không gỉ
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
chỉ số dự trữ chức năng	Đèn LED màu cam
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...85 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68 IP69K
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin:Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng.Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1